

Số: /KH-UBND

Tiên Lữ, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Chương trình hành động số 17/CTr-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Kết luận số 726-KL/TU ngày 05/12/2023 của Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công năm 2024;

Thực hiện Chương trình hành động số 17/CTr-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; các Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện Tiên Lữ về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; số 128/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 về dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2024; số 127/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 về phân bổ ngân sách địa phương năm 2024; số 126/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 về kế hoạch đầu tư công năm 2024 huyện Tiên Lữ;

Ủy ban nhân dân huyện Tiên Lữ ban hành Kế hoạch hành động về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 với những nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ; Kết luận số 726-KL/TU ngày 05/12/2023 của Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 17/CTr-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh; Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của HĐND huyện; Quyết định số 1399/QĐ-UBND ngày 16/12/2023 của UBND huyện gắn với phân công trách nhiệm cụ thể theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp và thời gian hoàn thành.

2. Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Chính phủ, HĐND - UBND tỉnh, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND huyện về mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2024 tới các ngành, địa phương, đơn vị để tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả nhằm đạt kết quả cao nhất.

3. Các phòng, ngành, UBND các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch phải bám sát những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã đề ra tại các Nghị quyết của Chính phủ, Chương trình hành động của Huyện ủy, Nghị quyết của HĐND huyện. Xác định, lựa chọn nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, mang tính đột phá, có tác động trực tiếp đến nâng cao hiệu quả hoạt động của ngành, đơn vị mình; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát, bổ sung, cập nhật những

chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu và tình hình thực tiễn. Đề cao tinh thần chủ động, linh hoạt, đổi mới, sáng tạo, kỷ cương, gắn với trách nhiệm của tập thể và người đứng đầu trong việc triển khai thực hiện.

II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN PHÂN ĐẦU NĂM 2024

1. Về kinh tế

- Tổng giá trị sản xuất tăng 8,61%.
- Giá trị sản xuất Nông nghiệp- thủy sản tăng 2,5%; Công nghiệp- xây dựng tăng 8,83%; Thương mại- dịch vụ tăng 10%.
- Cơ cấu kinh tế Nông nghiệp, thủy sản- Công nghiệp, xây dựng- Thương mại, dịch vụ: 11,18%-41,7%-47,12% .
- Thu nhập bình quân 1 ha đất canh tác đạt 237 triệu đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người đạt 76 triệu đồng/người/năm
- Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn huyện 559,8 tỷ đồng

2. Về xã hội

- 100% thôn, khu phố đạt danh hiệu Khu dân cư văn hoá
- Tỷ lệ gia đình văn hoá đạt 93,5%;
- Phân đầu có thêm 3 trường đạt chuẩn quốc gia và công nhận lại 04 trường;
- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên dưới 1% ;
- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT đạt 95%.
- Tỷ lệ hộ nghèo dưới 1%
- Tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên đạt 80,5% tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 67%.

3. Về môi trường, đô thị

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom, xử lý 97%; Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý 95%; ở nông thôn đạt 76%; trên 100% các dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 6,1%.

(Chi tiết tại Phụ lục số I đính kèm)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Khẩn trương rà soát, đề xuất điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Lữ, tích cực phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, kiểm soát giá cả, bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế

- Rà soát, đề xuất điều chỉnh, bổ sung quy hoạch xây dựng vùng huyện Tiên Lữ đến năm 2045; trong đó quy hoạch của huyện phải định hướng rõ nét dài hạn và mở ra không gian phát triển mới, tạo đột phá trên cơ sở phát huy lợi thế của huyện và mang tính kết nối cao với các vùng, liên vùng trong và ngoài tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện Kế hoạch phát triển Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng hạ tầng cụm công nghiệp Ngô Quyền để thu hút đầu tư, thực hiện công tác giải phóng mặt bằng cụm công nghiệp Thiện Phiến, Dị Chế. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi nhằm thu hút đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trên địa bàn huyện.

- Phối hợp đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm của tỉnh trên địa bàn. Thường xuyên rà soát và khắc phục kịp thời các điểm đen, vị trí mất an toàn giao thông, tăng cường các biện pháp bảo đảm trật tự ATGT với tuyến đường vừa thi công vừa khai thác để phòng ngừa tai nạn và ùn tắc giao thông. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án “Cứng hoá kết cấu mặt đường giao thông nông thôn và đường ra đồng trên địa bàn huyện”.

- Xây dựng, hoàn thiện các đồ án quy hoạch: Quy hoạch đô thị loại IV đối với thị trấn Vương và quy hoạch đô thị loại V đối với 03 xã. Tập trung nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội còn yếu, thiếu theo tiêu chí đô thị loại V và tuân thủ các quy hoạch được duyệt.

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; Nghị quyết, Chương trình, Đề án của Tỉnh ủy; HĐND, UBND tỉnh; Hội đồng nhân dân huyện và chỉ đạo, điều hành của UBND huyện về nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024. Ưu tiên giữ vững ổn định kinh tế, kiểm soát giá cả, cân đối cung cầu, tạo môi trường đầu tư thuận lợi, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm các cân đối lớn của nền kinh tế.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm cải thiện vững chắc môi trường đầu tư và nâng cao năng lực cạnh tranh cấp huyện. Tiếp tục đổi mới nội dung, nâng cao chất lượng hoạt động hỗ trợ doanh nghiệp. Tích cực chuyển đổi số; công khai cụ thể, chi tiết đến các nhà đầu tư những thông tin liên quan đến quy hoạch đất đai, quy hoạch phát triển công nghiệp, giá đất, cơ chế đền bù giải phóng mặt bằng.

- Thực hiện các giải pháp tín dụng phù hợp với diễn biến kinh tế, lạm phát, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế, chỉ đạo các tổ chức tín dụng hướng nguồn vốn vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên và các lĩnh vực tạo ra động lực tăng trưởng kinh tế, phối hợp kiểm soát tín dụng với các lĩnh vực rủi ro cao. Các tổ chức tín dụng chủ động tiết giảm chi phí, đơn giản thủ tục, phấn đấu giảm mặt bằng lãi suất nhằm hỗ trợ nền kinh tế, tăng khả năng tiếp cận tín dụng của doanh nghiệp người dân, hạn chế và sớm chấm dứt tín dụng đen.

2. Điều hành thu, chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, hiệu quả, kỷ luật, kỷ cương, công khai minh bạch

2.1. Khai thác các nguồn thu

- Tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời vào ngân sách Nhà nước, hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2024. Chủ động rà soát nguồn thu để dự báo nguồn thu sát với tình hình thực tế phát sinh; đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, hoàn thiện hạ tầng để đấu giá quyền sử dụng đất của các dự án đô thị, nhà ở, tạo nguồn thu ngân sách cho huyện, phấn đấu hoàn thành và vượt kế hoạch thu ngân sách năm 2024.

- Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế. Tăng cường các biện pháp quản lý thu nợ. Đẩy mạnh cải cách hành chính thuế, ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý thuế. Đảm bảo công khai, minh bạch và nâng cao trách nhiệm của cơ quan Nhà nước; hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thu hút đầu tư, thúc đẩy doanh nghiệp phát triển, nhờ đó góp phần tăng thu ngân sách.

- Chủ động rà soát nguồn thu để dự báo nguồn thu sát với tình hình thực tế phát sinh. Theo dõi chặt chẽ tiến độ thu ngân sách, đánh giá, phân tích cụ thể từng sắc thuế. Qua đó, xác định các nguồn thu còn tiềm năng, các lĩnh vực, loại thuế còn thất thu để kịp thời đề xuất các giải pháp quản lý hiệu quả. Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế, tạo mọi điều kiện cho người nộp thuế. Công khai thông tin các doanh nghiệp chây ỳ, không chấp hành pháp luật thuế trên các phương tiện thông tin đại chúng. Chuyển danh sách các doanh nghiệp chây ỳ tiền thuế để kiến nghị đưa vào kế hoạch thanh tra của năm 2024.

2.2. Đảm bảo chi hiệu quả

- Chủ động điều hành đảm bảo cân đối ngân sách địa phương, tổ chức chi ngân sách theo dự toán, khả năng thu ngân sách và tiến độ một số nguồn thu gắn với dự toán chi đầu tư phát triển; Dành nguồn để thực hiện các chính sách Nhà nước đã ban hành. Thực hiện quản lý sử dụng dự phòng ngân sách địa phương theo quy định của Luật NSNN, tập trung cho các nhiệm vụ khắc phục hậu quả thiên tai, bão lũ, dịch bệnh và một số nhiệm vụ quan trọng cấp bách phát sinh; Thanh toán đầy đủ, đúng hạn các khoản nợ đến hạn phải trả của ngân sách địa phương, điều hành vay nợ của ngân sách địa phương theo khả năng huy động vốn.

- Nâng cao chất lượng công tác chuẩn bị và tổ chức thực hiện dự án, hạn chế phải điều chỉnh trong quá trình triển khai, bảo đảm hiệu quả đầu tư; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư của từng dự án theo đúng mục tiêu, lĩnh vực và quy định của pháp luật. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, hậu kiểm, xử lý vi phạm; kiểm soát mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

3. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng bộ máy chính quyền các cấp theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả

- Các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Chỉ thị số 28-CT/TU ngày 10/8/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 17/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc, nâng cao chất trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ và đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, quyết tâm nâng cao chỉ số hài lòng của tổ chức, doanh nghiệp và của người dân; Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025; Chỉ thị số 12/CT-UBND ngày 23/9/2021 của UBND tỉnh về thực hiện có hiệu quả các giải pháp, nâng cao tinh thần, thái độ, chất lượng thực thi công vụ của cán bộ công chức nhằm cải thiện chỉ số PCI tỉnh Hưng Yên; Quyết định số 01/2023/QĐ-UBND ngày 11/01/2023 của UBND tỉnh về quy định; đẩy mạnh cải cách hành chính và chuyển đổi số, trọng tâm là cải cách thủ tục hành chính nhằm không ngừng cải thiện và nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

- Tập trung tổ chức, sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn huyện. theo kế hoạch 147-KH/UBND ngày 31/10/2023 của UBND huyện về thực hiện Kết luận số 48-KL/TW ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023-2030. Tiến hành kiểm tra chế độ công vụ, nâng cao kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh chế độ thông tin, báo

cáo, tác phong lề lối làm việc, công tác cải cách hành chính. Thực hiện việc bố trí sắp xếp tổ chức bộ máy, vị trí việc làm. Tiếp tục theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy định 540-QĐ/TU ngày 10/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hưng Yên về đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, tổ chức đơn vị và cá nhân cán bộ, công chức, viên chức người lao động tỉnh Hưng Yên.

- Thực hiện chuyển đổi số trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đảm bảo thống nhất, kết nối liên thông đồng bộ theo tinh thần Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Hội nghị lần thứ Chín Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XIX về Chương trình Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030, Chỉ thị số 45-CT/TU ngày 3/5/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến 2030 trên địa bàn tỉnh và Chương trình hành động số 21-CTr/HU ngày 10/10/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Chỉ thị 30-CT/HU ngày 3/2/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về đẩy mạnh thực hiện các chỉ số cải cách nền hành chính trên địa bàn huyện. Xây dựng cơ sở dữ liệu số của huyện và chính quyền cơ sở tạo điều kiện để doanh nghiệp và người dân dễ dàng cập nhật thông tin về hoạt động của bộ máy chính quyền địa phương. Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch nền tảng trên internet của các cơ quan nhà nước.

4. Hoàn thiện thể chế và nâng cao hiệu quả tổ chức thi hành pháp luật

- Phối hợp phân công, phân quyền của người đứng đầu cơ quan, đơn vị nhằm đẩy nhanh tiến độ giải quyết thủ tục hành chính, góp phần tạo môi trường đầu tư thuận lợi. Cùng với đẩy mạnh phân cấp, cần tăng cường kiểm tra, giám sát, nâng cao tinh thần trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Kiên quyết xử lý các trường hợp gây khó khăn, phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

- Quán triệt và thể chế hóa kịp thời, chính xác, đầy đủ chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước. Tập trung thực hiện tốt các giải pháp nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) và tổ chức thi hành pháp luật nhằm ngăn ngừa tình trạng tham nhũng, lợi ích nhóm, lợi ích cục bộ đã được xác định tại Nghị quyết số 126/NQ-CP ngày 14/8/2023 của Chính phủ.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý văn bản trái pháp luật, chú trọng xử lý, rà soát VBQPPL mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập, không còn phù hợp với thực tiễn địa phương. Tiếp tục chú trọng và phát huy hiệu quả công tác theo dõi thi hành pháp luật; quản lý xử lý vi phạm hành chính.

- Chú trọng thực hiện tốt công tác truyền thông chính sách trong quá trình xây dựng, ban hành VBQPPL. Tổ chức công tác PBGDPL, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật theo hướng gắn kết chặt chẽ hơn với xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm; chú trọng truyền thông

chính sách trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; tiếp tục quan tâm PBGDPL cho đối tượng đặc thù; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL, bảo đảm tăng cường tiếp cận pháp luật cho người dân, doanh nghiệp.

- Tăng cường công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; giải quyết kịp thời, dứt điểm các vụ việc khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền ngay từ khi mới phát sinh ở cơ sở. Kiểm tra, rà soát, giải quyết dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài. Kiên quyết, kiên trì và đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong sạch, vững mạnh, toàn diện. Xây dựng nền hành chính công vụ minh bạch, liêm chính; ngăn chặn, xử lý nghiêm, có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp.

5. Tăng cường huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực; triển khai các dự án kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại

- Triển khai thực hiện các chương trình, đề án, dự án nhằm cụ thể hóa các nội dung của Quy hoạch vùng huyện ngay sau khi được UBND tỉnh phê duyệt.

- Thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được đề ra tại Nghị quyết số 29-NQ/TU ngày 05/7/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án số 06-ĐA/HU ngày 26/5/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về phát triển đô thị tầm nhìn đến năm 2035; Chương trình số 14-CT/HU ngày 29/3/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về phát triển các khu thương mại, dịch vụ, du lịch gắn với phát triển đô thị, kinh tế vùng bãi đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình số 15-CTr/HU ngày 29/3/2021 về phát triển hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy tầm nhìn đến năm 2030 và Kế hoạch số 32-KH/HU ngày 27/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU ngày 28/6/2021 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển giao thông, vận tải tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Phấn đấu năm 2024, tỷ lệ đô thị hóa đạt 6,1%. Tỷ lệ hộ dân đầu nối sử dụng nước sạch đạt 100%.

- Ưu tiên phát triển hệ thống giao thông, công nghệ thông tin, viễn thông, hạ tầng số, hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, hạ tầng đê điều, thủy lợi, cấp, thoát nước, hạ tầng thương mại, hạ tầng năng lượng, giáo dục, đào tạo, y tế, văn hóa, xã hội để phục vụ cho phát triển khu, cụm công nghiệp, đô thị, thương mại, dịch vụ, du lịch, phát triển sản xuất nông nghiệp công nghệ cao và xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu.

- Phát triển hệ thống hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, thích ứng với biến đổi khí hậu. Rà soát, đánh giá điều chỉnh nhiệm vụ công trình thủy lợi, tập trung đầu tư hoàn chỉnh hệ thống công trình; trọng tâm là thủy lợi nội đồng phục vụ tái cơ cấu ngành nông nghiệp, gắn với xây dựng nông thôn mới. Kiểm tra, rà soát, đầu tư nâng cao khả năng chống chịu thiên tai của công trình kết cấu hạ tầng, nhất là hệ thống đê điều. Đa dạng hóa, thu hút đầu tư phát triển hạ tầng môi trường, xử lý, tái chế chất thải, nước thải với công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường; Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án thu gom xử lý nước thải, bảo vệ môi trường phục hồi các dòng sông. Kiểm soát ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường không khí ở đô thị.

6. Cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, hiệu quả, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số

6.1. Đẩy mạnh tái cơ cấu đầu tư công

- Nâng cao vai trò của đầu tư công trong dẫn dắt, lôi kéo đầu tư tư nhân để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2024. Không để xảy ra tình trạng vốn chờ dự án. Quản lý và sử dụng kế hoạch vốn đầu tư công đảm bảo đúng theo quy định của Luật Đầu tư công, Nghị quyết của Chính phủ và Nghị quyết số 435/NQ- HĐND ngày 07/12/2023 của HĐND tỉnh về nhiệm vụ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2024. Chủ động xây dựng các giải pháp để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong triển khai kế hoạch đầu tư công năm 2024. Thực hiện điều chuyển, cắt giảm kế hoạch vốn các dự án chậm tiến độ.

- Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Triển khai thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đã được đề ra tại Chỉ thị số 44-CT/TU ngày 15/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 112-KH/HU ngày 16/8/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy, Kế hoạch số 135/KH-UBND ngày 06/9/2023 của UBND huyện về lãnh đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn 5 năm giai đoạn 2021-2025. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phân công, phân nhiệm, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với phối hợp, giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh trong thực hiện kế hoạch đầu tư công.

- Tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân. Tăng cường nhân lực có chất lượng cho công tác quản lý đất đai xã, thị trấn, quản lý hiệu lực, hiệu quả đất đai, nhất là nguồn gốc đất, quy hoạch sử dụng các loại đất... hạn chế tối đa việc điều chỉnh phương án đền bù, bảo đảm tiến độ thực hiện.

6.2. Thực hiện cơ cấu ngành công nghiệp

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các đề án đã được UBND tỉnh phê duyệt như: Đề án cơ cấu lại ngành công nghiệp tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án phát triển công nghiệp hỗ trợ tỉnh Hưng Yên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung phục hồi, phát triển các ngành công nghiệp, nhất là công nghiệp chế biến, chế tạo, để trở thành một động lực thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Nâng cao hiệu quả hoạt động và năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp sản xuất công nghiệp; xây dựng cơ chế và lộ trình phát triển số lượng doanh nghiệp, trong đó đặc biệt quan tâm phát triển doanh nghiệp phụ trợ. Đẩy mạnh ứng dụng thành tựu của Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 vào sản xuất công nghiệp.

- Thu hút đầu tư có chọn lọc đảm bảo các dự án đầu tư có công nghệ hiện đại, không gây ô nhiễm, phù hợp với điều kiện phát triển của tỉnh trong tương lai và gắn phát triển công nghiệp với phát triển bền vững; kiên quyết không chấp thuận những dự án có công nghệ lạc hậu, sử dụng tài nguyên và năng lượng không hiệu quả, gây ô nhiễm môi trường, và giá trị gia tăng thấp.

- Phát triển và thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển công nghiệp, đào tạo đội ngũ công nhân kỹ thuật, cán bộ quản lý doanh nghiệp

công nghiệp đáp; chú trọng đào tạo các ngành nghề: điện, điện tử- tin học, cơ khí, tự động hóa, các ngành nghề đòi hỏi kỹ thuật cao; gắn kết chặt chẽ giữa doanh nghiệp với các trường, các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh.

6.3. Thực hiện cơ cấu ngành nông nghiệp

Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả chương trình, kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình 20-CTr/HU ngày 10/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện về thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU.

Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn tập trung công tác sản xuất nông nghiệp theo kế hoạch. Phối hợp với Sở, ban, ngành của tỉnh tiếp tục triển khai Đề án phát triển chăn nuôi, Đề án phát triển thủy sản và Đề án sản xuất theo hướng hữu cơ. Tập trung thực hiện hiệu quả Đề án “Phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, công nghệ cao tạo ra sản phẩm nông nghiệp có thương hiệu và sức cạnh tranh trên thị trường” trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt công tác phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm và thủy sản; triển khai thực hiện kế hoạch tháng tổng vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường chăn nuôi trên địa bàn toàn huyện và kế hoạch phòng chống thiên tai, kế hoạch trồng cây nhân dân, kế hoạch nạo vét thủy lợi Đông Xuân. Tăng cường nguồn lực hỗ trợ phát triển sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả, tăng thu nhập cho người dân. Tập trung chỉ đạo thực hiện Chương trình xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu theo kế hoạch. Phấn đấu năm 2024 có thêm 02 xã đạt NTM nâng cao; 02 xã đạt xã NTM kiểu mẫu và 10 thôn đạt khu dân cư NTM kiểu mẫu

6.4. Phát triển du lịch, dịch vụ

- Triển khai hiệu quả: Đề án cơ cấu lại ngành thương mại tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án xúc tiến thương mại xuất khẩu nhãn và các sản phẩm chế biến từ nhãn sang thị trường Nhật Bản giai đoạn 2021-2025; Đề án Tiếp tục phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát huy hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực thương mại, đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình hạ tầng thương mại, phát triển các kênh phân phối; đảm bảo cân đối cung cầu hàng hoá, nhất là các mặt hàng thiết yếu phục vụ sản xuất, tiêu dùng của nhân dân; không để xảy ra thiếu nguồn cung xăng dầu, khan hiếm hàng hoá trong các dịp lễ, tết khi nhu cầu tiêu dùng tăng cao.

- Triển khai đồng bộ, phát huy hiệu quả thiết thực các hoạt động xúc tiến thương mại, nhất là xúc tiến thương mại nông sản theo Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 03/11/2023 của UBND tỉnh; Đẩy mạnh hỗ trợ cung cấp thông tin, kết nối các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh của huyện tham gia các Hội nghị giao thương, triển lãm, hội chợ quốc tế trực tuyến, tiếp tục thực hiện Chương trình nâng cao năng lực cạnh tranh xuất khẩu cho các doanh nghiệp xuất khẩu trên địa

bàn, Đề án thương mại điện tử quốc gia và địa phương; phát huy hiệu quả Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh nhằm mở rộng thị trường tiêu thụ các sản phẩm của huyện, đặc biệt là thị trường xuất khẩu.

6.5. Tái cơ cấu một số đơn vị sự nghiệp công lập

Hoàn thiện thể chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập; phối hợp đẩy nhanh tiến độ phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập, ban hành định mức kinh tế kỹ thuật, giá dịch vụ sự nghiệp công. Thực hiện nguyên tắc quản lý giá theo cơ chế thị trường đối với hàng hoá dịch vụ, kể cả các dịch vụ công cơ bản; tôn trọng quyền tự định giá, cạnh tranh về giá của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh việc thực hiện “xã hội hóa” đầu tư trong một số lĩnh vực như y tế, giáo dục, văn hóa, thể thao..., chuyển dịch từ nhà nước trực tiếp đầu tư sang các doanh nghiệp đầu tư theo quy hoạch.

7. Nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực gắn với đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, ứng dụng và phát triển mạnh mẽ khoa học, công nghệ

7.1. Tập trung nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo

- Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy của các cấp học. Đảm bảo 100% cơ sở giáo dục thực hiện thu phí không dùng tiền mặt. Triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với các lớp 1,2, 3, 4, 6, 7, 8 đảm bảo hiệu quả. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn, nâng cao thành tích thi học sinh giỏi cấp tỉnh và cấp quốc gia. Tiếp tục rà soát, xây dựng phương án bố trí, sắp xếp, điều chuyển giáo viên, khắc phục tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên. Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ dạy và học theo hướng chuẩn hoá, kiên cố hoá, hiện đại hoá trường lớp học. Tập trung chỉ đạo hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ năm học 2023-2024; chuẩn bị tốt mọi điều kiện, thực hiện tốt thay sách giáo khoa lớp 5, lớp 9. Đẩy nhanh tiến độ, chất lượng về trường chuẩn quốc gia và kiểm định chất lượng giáo dục. Tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng huyện Tiên Lữ lần thứ XI năm 2024 và tham gia Hội khỏe Phù Đổng tỉnh.

- Tiếp tục rà soát, xây dựng các phương án bố trí, sắp xếp, điều chuyển, phân công giáo viên theo vị trí việc làm, khắc phục tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các cấp học, môn học. Làm tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục. Phân đầu tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn đối với giáo viên mầm non đạt trên 90%, tiểu học đạt trên 80%; trung học cơ sở đạt trên 90%. Tập trung đầu tư xây dựng phòng học, phòng thí nghiệm, phòng học bộ môn, các công trình phụ trợ và nâng tỷ lệ phòng kiên cố ở các ngành học, cấp học. Phân đầu tỉ lệ phòng học kiên cố đạt 99,2%.

- Triển khai thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với các lớp 1, 2, 3, 4, 6, 7, 8 bảo đảm chất lượng, hiệu quả. Hoàn thành các điều kiện triển khai chương trình lớp 4, lớp 8 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018. Thực hiện tốt công tác lựa chọn SGK lớp 5, lớp 9 năm học 2024-2025. Xây dựng kho bài giảng E-Learning trực tuyến đáp ứng nhu cầu tự học và học tập suốt đời của người học, là

công cụ để hội nhập quốc tế về chương trình và nội dung GDĐT. Đảm bảo 100% các cơ sở giáo dục thực hiện thu phí không dùng tiền mặt. Đổi mới công tác tổ chức các kì thi, các kỳ khảo sát theo hướng đánh giá năng lực học sinh, phù hợp với chương trình, mục tiêu dạy học, có tác dụng tích cực điều chỉnh việc dạy học và nâng cao chất lượng dạy học theo định hướng phát triển năng lực.

7.2. Phát triển ứng dụng khoa học công nghệ

- Phối hợp rà soát, xây dựng, tham mưu trình UBND tỉnh ban hành một số cơ chế, chính sách có liên quan đến khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của huyện, đưa khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo trở thành động lực chính, là tác nhân đột phá của tăng trưởng kinh tế. Hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, các doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ vào sản xuất kinh doanh. Tăng cường hợp tác nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ, mua bán chuyển giao các sản phẩm công nghệ.

- Phát triển toàn diện hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; khuyến khích và thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp bằng đổi mới sáng tạo, trọng tâm là doanh nghiệp, các cơ sở nghiên cứu; triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án “Phát triển hệ tri thức việt số hóa”; Kế hoạch số 142/KH-UBND ngày 16/9/2021 hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021- 2025.

8. Tiếp tục tập trung kiểm soát, phòng chống dịch bệnh, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 27-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 29/7/2022 của UBND tỉnh Hưng Yên về Đề án Phát triển y tế cơ sở, y tế dự phòng và công tác dân số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; đẩy mạnh các hoạt động y tế dự phòng, tăng cường công tác truyền thông giáo dục để người dân hiểu và chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống dịch. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; Cung ứng đầy đủ thuốc, vật tư y tế cho công tác khám chữa bệnh. Quản lý chặt chẽ hoạt động hành nghề y dược tư nhân; tăng cường quản lý nhà nước về thuốc chữa bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm. Tăng cường công tác truyền thông nhằm thay đổi nhận thức, tư tưởng của nhân dân, từng bước giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính và tỷ lệ sinh con thứ ba trở lên. Triển khai thực hiện Bộ tiêu chí Quốc gia về y tế xã giai đoạn đến năm 2030 trên địa bàn huyện

- Tiếp tục chấn chỉnh tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên y tế đáp ứng sự hài lòng của người bệnh. Thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh Hưng Yên về triển khai thực hiện Đề án Phát triển y tế cơ sở, y tế dự phòng và công tác dân số tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động y tế dự phòng và thực hiện các chương trình mục tiêu y tế; tăng cường công tác truyền thông giáo dục để người dân hiểu và chủ động thực hiện các biện pháp tự phòng chống dịch. Làm tốt công tác điều tra giám

sát, không chế dịch; tổ chức tốt các dịch vụ tiêm vắc xin phòng bệnh, thực hiện dự phòng tích cực không để dịch lớn xảy ra. Tăng cường công tác truyền thông nhằm thay đổi nhận thức, tư tưởng của nhân dân, từng bước giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính và tỷ lệ sinh con thứ ba trở nên.

- Song song với việc đầu tư về cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế của các bệnh viện cần thực hiện tốt phân tuyến kỹ thuật theo tuyến điều trị; kết hợp phát triển dịch vụ phổ cập với phát triển dịch vụ kỹ thuật cao; mở rộng các dịch vụ kỹ thuật y tế theo hướng đa dạng, kết hợp công tư tạo điều kiện thuận lợi cho người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng ở nơi gần nhất trên địa bàn huyện.

9. Phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, gắn kết hài hòa và ngang tầm với phát triển kinh tế, xã hội

9.1. Phát triển văn hóa, thể thao và du lịch

- Các chương trình, kế hoạch về xây dựng phát huy các giá trị truyền thống văn hóa đặc sắc, lịch sử vẻ vang của vùng đất Tiên Lữ và sự cần cù, trí tuệ, thông minh của nhân dân huyện Tiên Lữ và hệ giá trị văn hóa gia đình, người dân Tiên Lữ trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Coi trọng phát triển văn hóa ngang tầm phát triển kinh tế để văn hóa thực sự trở thành nền tảng tinh thần, động lực, nguồn lực công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả các ngành công nghiệp văn hóa và dịch vụ văn hóa gắn với phát triển du lịch.

- Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng xây dựng Gia đình Văn hóa, Làng Văn hóa trong phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với việc xây dựng Khu dân cư Nông thôn mới kiểu mẫu trong Cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh". Tăng cường các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao ở cơ sở; huy động các nguồn lực xã hội đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án “Tiếp tục hoàn thiện và nâng cao hiệu quả sử dụng các thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở, góp phần xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu giai đoạn 2021- 2025”. Nâng cao chất lượng và đa dạng các hoạt động thông tin, phát thanh, truyền thanh nhất là hệ thống truyền thanh cơ sở. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số giai đoạn 2021- 2025, tầm nhìn 2030. Tăng cường công tác đảm bảo an toàn thông tin trên môi trường mạng.

9.2. Bảo đảm an sinh xã hội và giảm nghèo bền vững

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền chính sách trợ giúp xã hội đến các tầng lớp nhân dân; triển khai thực hiện đầy đủ, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với người có công, đối tượng bảo trợ xã hội, hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo an sinh xã hội; kịp thời chi trả trợ cấp hàng tháng đối với người có công và đối tượng bảo trợ xã hội; thực hiện tốt công tác thăm hỏi, tặng quà, đền ơn, đáp nghĩa; tăng cường các giải pháp hỗ trợ dạy nghề, học nghề, tạo việc làm, hỗ trợ giảm nghèo; chỉ đạo thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, cận nghèo định kỳ và thường xuyên; triển khai có hiệu quả các chính sách giảm nghèo, bảo trợ xã hội; phấn đấu năm 2024 tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn dưới 1%; thực hiện tốt

công tác bảo vệ và chăm sóc, đảm bảo an toàn cho trẻ em. Tăng cường thông tin tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác phòng, chống tệ nạn ma tuý, mại dâm.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, thực hiện số hoá nhằm tăng khả năng kết nối cung - cầu lao động trên thị trường. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách, chương trình về giải quyết việc làm trong nước, trong đó đặc biệt quan tâm đến các nhóm lao động đặc thù, lao động yếu thế. Triển khai thực hiện Kế hoạch số 171-KH/TU ngày 03/7/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới. Làm tốt công tác quản lý nhà nước về an toàn, vệ sinh lao động và quản lý lao động nước ngoài làm việc tại huyện. Triển khai các nhiệm vụ về quản lý việc thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tiền lương theo Chỉ thị số 46-CT/TU ngày 09/5/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo theo tinh thần Nghị quyết số 41-NQ/TU ngày 21/8/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.

- Tăng cường công tác quản lý đối tượng và thực hiện tốt các chính sách, chế độ ưu đãi đối với người có công với cách mạng và thân nhân của họ, giải quyết nhanh, kịp thời những vướng mắc, đơn thư, kiến nghị về chế độ chính sách ưu đãi người có công.

- Đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về trẻ em, bình đẳng giới. Trong đó đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cấp, các ngành ở địa phương, cơ sở giáo dục trong việc bảo vệ, phòng chống xâm hại phụ nữ và trẻ em; kịp thời ngăn chặn, phát hiện và kiên quyết xử lý nghiêm người có hành vi bạo lực, xâm hại.

- Triển khai kịp thời, có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030”.

- Xây dựng các chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp theo hướng mở rộng độ bao phủ và phát triển đối tượng tham gia. Tổ chức thực hiện kịp thời chính sách bảo hiểm thất nghiệp; kịp thời hỗ trợ tư vấn, bồi dưỡng kỹ năng nghề, giới thiệu người lao động tìm kiếm việc làm mới. Có giải pháp, hiệu quả để khắc phục tình trạng người lao động rút bảo hiểm xã hội một lần.

10. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả bền vững tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường; chủ động ứng phó hiệu quả với biến đổi khí hậu; tăng cường phòng chống giảm nhẹ thiên tai

- Xây dựng Kế hoạch sử dụng đất năm 2024; Đảm bảo các loại tài nguyên được khai thác, sử dụng hiệu quả và bền vững. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện

đại hóa thúc đẩy kinh tế xã hội huyện phát triển, bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo vệ môi trường, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu theo Nghị quyết số 08-NQ/TU ngày 15/6/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIX về Chương trình bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 và Chương trình số 11-CTr/HU ngày 29/3/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy về quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, bảo vệ môi trường giai đoạn 2020 - 2025.

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các xã còn lại hoàn thiện đo đạc và cấp giấy GCN quyền sử dụng đất sau DTĐR đất nông nghiệp, hoàn thành trong năm 2024. Đẩy nhanh tiến độ xét duyệt và hoàn thiện hồ sơ cấp GCN quyền sử dụng đất ở; xử lý và kiến nghị xử lý nghiêm những vi phạm pháp luật về đất đai và môi trường. Chỉ đạo giải tỏa các vi phạm, tái vi phạm trên đất nông nghiệp, hành lang giao thông, hành lang đê điều, công trình thủy lợi theo kế hoạch 93a/KH-UBND ngày 31/3/2017 của UBND tỉnh. Kiểm tra, đôn đốc công tác thu gom, vận chuyển xử lý rác thải. Tiếp tục triển khai, thực hiện hiệu quả mô hình phân loại, xử lý rác thải hữu cơ tại hộ gia đình trên địa bàn các xã, thị trấn. Đưa vào vận hành dây chuyền xử lý, phân loại rác thải, Khu xử lý chất thải tập trung của huyện tại xã Dị Chế (1,5ha).

- Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giải phóng mặt bằng các dự án nhất là các dự án trọng điểm để đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu, cụm công nghiệp, hệ thống giao thông, tạo mặt bằng tiếp nhận các dự án đầu tư trên địa bàn huyện. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương xử lý đất dôi dư, đấu giá quyền sử dụng đất tạo nguồn phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và xây dựng đô thị. Quyết liệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 40-NQ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xử lý các vi phạm trong quản lý đất đai, xây dựng, giao thông, thủy lợi, đê điều trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

- Xây dựng và thực hiện các phương án xử lý rủi ro thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp chặt chẽ giữa công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường với hoạt động đấu tranh phòng chống tội phạm môi trường của lực lượng cảnh sát môi trường; phát huy vai trò giám sát của cộng đồng để chủ động nắm bắt tình hình và kiểm tra, giám sát việc xây dựng hệ thống xử lý chất thải ngay từ khi quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng các dự án, phát hiện các hành vi vi phạm; phối hợp kiểm soát, xử lý, giảm thiểu ô nhiễm nguồn nước sông Bắc Hưng Hải và cải thiện môi trường các kênh, mương, ao hồ trên địa bàn huyện; kiên quyết không để các cơ sở sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp hoạt động không đảm bảo yêu cầu về bảo vệ môi trường.

11. Bảo đảm quốc phòng ổn định chính trị, trật tự, an toàn xã hội

- Xây dựng lực lượng vũ trang huyện vững mạnh. Thực hiện nghiêm nề nếp, chế độ sẵn sàng chiến đấu, phòng chống thiên tai - tìm kiếm cứu nạn. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng, có chất lượng cao. Thực hiện tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ năm 2024.

Bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn; Đẩy mạnh xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc, nâng cao, hiệu quả công tác phòng ngừa và đấu tranh với các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; thực hiện hiệu quả các giải pháp kiềm chế, giảm tai nạn giao thông. Đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; Thực hiện xây dựng trụ sở Công an xã, thị trấn trên địa bàn. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ của Đề án 06 về phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ Chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Chú trọng thực hiện hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh trật tự trên địa bàn. Không để hình thành “điểm nóng” phức tạp về an ninh, trật tự hoặc xảy ra bị động, bất ngờ. Đẩy mạnh phòng, chống, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn xã hội, đấu tranh triệt phá không để hình thành băng nhóm tội phạm có tính chất manh động; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; bảo đảm an ninh, an toàn thông tin mạng, đấu tranh hiệu quả với tội phạm công nghệ cao; bảo đảm an toàn phòng chống cháy nổ. Tiếp tục đổi mới xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh. Tiếp tục thực hiện Đề án số 06 của Chính phủ về phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 đảm bảo tiến độ, chất lượng.

12. Nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Tiếp tục nâng cao, phát huy mạnh mẽ vai trò của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia, thực hiện và làm tốt công tác giám sát phản biện xã hội đối với các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội.

(Chi tiết các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu, cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 của các phòng, ngành, địa phương tại Phụ lục II).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, UBND các xã, thị trấn

Căn cứ nhiệm vụ tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Kết luận số 726-KL/TU ngày 05/12/2023 của Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội, tài chính, ngân sách nhà nước và đầu tư công năm 2024; Chương trình hành động số 17/CTr-UBND ngày 19/01/2024 của UBND tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Nghị quyết số 125/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 của Hội đồng nhân dân huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2024; Quyết định số 3268/QĐ-UBND ngày 18/12/2023 của UBND huyện về việc giao chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước năm 2024:

- Xây dựng Kế hoạch cụ thể để triển khai các nhiệm vụ, tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt, linh hoạt, hiệu quả các giải pháp trong Kế hoạch hành động

đề ra, chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về việc triển khai Kế hoạch hành động này theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ và kết quả thực hiện. Tăng cường sự phối hợp triển khai thực hiện giữa các phòng, ngành huyện, UBND các xã, thị trấn và các tổ chức đoàn thể để thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024 đề ra.

- Trước ngày 05/11/2024 (hoặc đột xuất khi có yêu cầu) báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, các nhiệm vụ được giao trong Kế hoạch hành động này; những khó khăn, vướng mắc; đề xuất, kiến nghị gửi về UBND huyện qua phòng Tài chính - Kế hoạch.

2. Chế độ báo cáo

Phòng Tài chính – Kế hoạch chủ trì, phối hợp với các phòng, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn định kỳ tổng hợp, báo cáo UBND huyện theo quy định.

Yêu cầu các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch hành động này./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Huyện ủy;
- Lãnh đạo UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH.

Đề báo cáo

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thị Bích Hương

PHỤ LỤC I

CHỈ TIÊU CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI NĂM 2024

(Kèm theo Kế hoạch hành động số /KH-UBND ngày / /2024 của UBND huyện Tiên Lữ)

ST T	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch năm 2024 HĐND giao	Mục tiêu phấn đấu năm 2024	Cơ quan chủ trì theo dõi đánh giá
I	Kinh tế				
1	Cơ cấu kinh tế				
-	<i>Công nghiệp và xây dựng</i>	%	41,7	41,7	Văn phòng UBND-HĐND huyện
-	<i>Thương mại và dịch vụ</i>	%	47,12	47,12	Văn phòng UBND-HĐND huyện
-	<i>Nông lâm nghiệp và thủy sản</i>	%	11,18	11,18	Văn phòng UBND-HĐND huyện
2	Tốc độ tăng giá trị sản xuất theo giá so sánh	%	8,61	8,61	Văn phòng UBND-HĐND huyện
3	Thu ngân sách trên địa bàn	tỷ đồng	559,8	559,8	Phòng Tài chính - KH
4	Chi ngân sách địa phương	tỷ đồng	654,247	654,247	Phòng Tài chính - KH
-	<i>Chi đầu tư</i>	tỷ đồng	155,282	155,282	Phòng Tài chính - KH
-	<i>Chi thường xuyên</i>	tỷ đồng	498,965	498,965	Phòng Tài chính - KH
5	Vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	tỷ đồng	155,282	155,282	Phòng Tài chính - KH
B	XÃ HỘI				
1	Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia	%	95,1	95,1	Phòng Giáo dục và đào tạo
2	Tỷ lệ phòng học kiên cố	%	98	98	Phòng Giáo dục và đào tạo
3	Số học sinh phổ thông bình quân 1 lớp học	Học sinh			Phòng Giáo dục và đào tạo
4	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	13	13	Phòng NN&PTNT
5	Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch ở nông thôn	%	100	100	Phòng NN&PTNT

6	Giá trị thu nhập bình quân trên 1ha đất canh tác	Triệu đồng	237	237	Phòng NN&PTNT
7	Số trường đạt chuẩn quốc gia	trường	39	39	Phòng Giáo dục và đào tạo
8	Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên	%	<1%	<1%	Phòng Thống kê
9	Số lao động được tạo việc làm mới	Lao động			
10	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	67	67	Phòng Lao động TB và XH
11	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp chứng chỉ	%	67	67	Phòng Lao động TB và XH
12	Tỷ lệ người dân tham gia BHYT	%	95	95	Bảo hiểm xã hội huyện
13	Tỷ lệ xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	%	100	100	Văn phòng UBND-HĐND huyện
14	Số bác sỹ/ vạn dân	Bác sỹ	5,8	5,8	Văn phòng UBND-HĐND huyện
15	Số giường bệnh/ 1 vạn dân	Giường bệnh	47	47	Văn phòng UBND-HĐND huyện
16	Tỷ lệ hộ nghèo	%	<1	<1	Phòng Lao động và TBXH
17	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	100	100	Phòng NN&PTNT
18	Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn	%	100	100	Phòng NN&PTNT
19	Số khu dân cư kiểu mẫu	Khu	14	14	Phòng NN&PTNT
20	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	xã	3	3	Phòng NN&PTNT
21	Số xã nông thôn mới kiểu mẫu	xã	2	2	Phòng NN&PTNT
22	Tỷ lệ gia đình văn hóa	%	93,5	93,5	Phòng Văn hóa và thông tin

23	Tỷ lệ làng tổ dân phố văn hóa	%	100	100	Phòng Văn hóa và thông tin
24	Tuổi thọ trung bình	Tuổi			Văn phòng HĐND-UBND huyện
25	Tỷ lệ mất cân bằng giới khi sinh ở mức	Bé trai/bé gái	105/100	105/100	Văn phòng HĐND-UBND huyện
C	MÔI TRƯỜNG, ĐÔ THỊ				
1	Tỷ lệ chất thải nguy hại được thu gom xử lý	%	97	97	Phòng Tài nguyên và môi trường
2	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt đô thị được thu gom, xử lý	%	95	95	Phòng Tài nguyên và môi trường
3	Tỷ lệ khu công nghiệp có hệ thống xử lý nước thải tập trung	%	0	0	
4	Tỷ lệ số dự án đầu tư đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường	%	100	100	Phòng Tài nguyên và môi trường
5	Tỷ lệ đô thị hóa	%	6,1	6,1	Văn phòng HĐND-UBND huyện
D	CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH				
1	Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh	Xếp hạng			
2	Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX)	Xếp hạng	5/10	5/10	Phòng Nội vụ huyện
3	Chỉ số đánh giá sự hài lòng của người dân tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) Phòng Nội vụ huyện	Xếp hạng	3/10	3/10	Phòng Nội vụ huyện
4	Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công (PAPI)	Xếp hạng	2/10	2/10	Phòng Nội vụ huyện
5	Chỉ số đánh giá chuyển đổi số	Xếp hạng			Phòng Văn hóa và thông tin